

DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS
Năm học 2024-2025

Mẫu 04B

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thực hiện	Ghi chú (thuyết minh cách tính)
A	Báo cáo tình hình			
1	Số lớp học toàn trường	lớp	45	
2	Số học sinh toàn trường	học sinh	1 666	
3	Số lớp học bán trú buổi trưa	lớp	45	
4	Số học sinh học bán trú	học sinh	1 520	
4,1	Số học sinh lớp 1 và học sinh mới tuyển	học sinh	329	
4,2	Số học sinh đã đăng ký bán trú năm học 2024-2025	học sinh	1 191	
5	Số hợp đồng nhân viên nấu ăn	người	14	
B	Dư năm học 2023-2024 chuyển sang			
C	Dự toán chi năm học 2024-2025			
I	KINH PHÍ CHI TRẢ TIỀN THUÊ KHOẢN NGƯỜI NẤU ĂN VÀ CHI PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ		2710 828 404	
1	Chi trả tiền hợp đồng thuê khoán người nấu ăn	đồng	695 520 000	
1,1	Số người hợp đồng	người	14	định mức tham khảo 70hs/người nấu ăn
1,2	Mức lương hợp đồng bình quân/người/tháng	đồng	5 520 000	Tối thiểu 4.460.000đ/người/tháng
2	Chi tiền làm thêm giờ trực trưa cho giáo viên	đồng	1638 000 000	
2,1	Số buổi trực trưa/ năm học	đồng	6 300	
2,2	Số tiền chi trả cho 01 buổi trực trưa/ giáo viên	đồng	260 000	Bảng tính kèm theo
3	Chi tiền trực trưa cho cán bộ quản lý, nhân viên	đồng	78 400 000	
3,1	Số buổi trực trưa của cán bộ QL/ năm học	buổi	140	
3,2	Mức chi trả cho 01 buổi trực trưa/cán bộ QL	đồng	300 000	Bảng tính kèm theo
3,3	Số buổi trực trưa của nhân viên HC	buổi	140	
3,4	Mức chi trả cho 01 buổi trực trưa/nhân viên HC	đồng	260 000	Bảng tính kèm theo
4	Tiền điện, tiền nước sinh hoạt	đồng	127 708 404	
4,1	Tiền điện	đồng	89 459 769	3 tháng (kèm theo hóa đơn)
4,2	Tiền nước sinh hoạt	đồng	38 248 635	3 tháng (kèm theo hóa đơn)
5	Tiền nước uống cho học sinh	đồng	91 200 000	tối đa 6 tháng/năm học(1520HS*6T*10.000)
6	Chi phí vật tư	đồng	80 000 000	Kèm theo bảng dự toán, BB khảo sát bao gồm các dụng cụ lau chùi toa lét; khử trùng diệt khuẩn, các loại vật dụng sử dụng vệ sinh cho học sinh,...
	Mức chi bình quân/học sinh/tháng	đồng	198159,9711	
II	KINH PHÍ MUA SẴM VẬT DỤNG DÙNG CHUNG VÀ ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ	đồng	151 008 000	Kèm theo Dự toán; BB khảo sát cơ sở vật chất; BB thống nhất về số lượng, chất lượng, mẫu mã và giá cả

1	Mua sắm vật dụng dùng chung	đồng	50 640 000	Các loại dụng cụ dùng chung để nấu ăn (xoong, nồi, chảo, rá...)
2	Mua sắm đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú mới tuyển hoặc trang bị lần đầu	đồng	45 008 000	Các vật dụng dùng để cho trẻ ăn nghỉ cả ngày tại trường như giường, chiếu, chăn, gối, khăn lau, ca cốc, dép đi...
3	Mua sắm đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hư hỏng phải thay thế	đồng	55 360 000	
	Mức chi bình quân/học sinh mới tuyển, trang bị lần đầu/năm học	đồng	290723,4043	
	Mức chi bình quân/học sinh đã đăng ký bán trú năm học 2024-2025/năm học	đồng	89000,83963	
III	DỰ KIẾN MỨC THU		846 528 000	
1	Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú: mức thu/học sinh/tháng	đồng	198 160	
2	Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú	đồng		
	Mức thu/Học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu/năm học	đồng	170 118	
	Mức thu/Học sinh đã đăng ký năm học trước/năm học	đồng	183 284	

Vinh, ngày 20 tháng 09 năm 2024

KẾ TOÁN



Vũ Thanh Huyền

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Việt Hà



**DỰ TOÁN KINH PHÍ TĂNG CƯỜNG DẠY HỌC ĐẢM BẢO 32 TIẾT/TUẦN
NĂM HỌC 2024-2025**

Mẫu số 08

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình đội ngũ GV, HS			
1	Số học sinh toàn trường	hs	1 660	
2	Số giáo viên BC hiện có	người	57	
2	Giáo viên dạy văn hóa	người	46	
2	Giáo viên dạy âm nhạc	người	1	
2	Giáo viên mỹ thuật	người	1	
2	Giáo viên tiếng anh	người	5	
3	Giáo viên tin học	người	1	
3	Giáo viên thể dục	người	2	
3	Giáo viên phụ trách đội	người	1	
3	Số giáo viên HD thính giảng	người	4	
4	Số cán bộ quản lý	người	3	
5	Số cán bộ hành chính	người	3	
II	Kinh phí chi dạy học tăng cường đảm bảo 32 tiết/tuần		1039 110 601	
1	Kinh phí chi trả cho GV dạy tăng cường	đồng	588 000 000	Có danh sách kèm theo
1	Số tiết GV dạy tiết tăng cường	tiết	4 900	Thuyết minh kèm theo
1	Số tiền chi trả bình quân/ tiết	đồng	120 000	Có danh sách kèm theo
2	Tiền lương HD bảo vệ và lao công	đồng	48 000 000	Tối đa 3 tháng/năm học
3	Kinh phí làm thêm giờ đối với cán bộ quản lý, hành chính	đồng	125 322 197	Kèm theo dự toán
4	Kinh phí chi trả tiền điện, nước sinh hoạt	đồng	127 708 404	Tối đa 3 tháng/năm học
5	Kinh phí chi trả tiền văn phòng phẩm	đồng	20 100 000	Không quá 300.000đ/Gv/năm
6	Chi tiền nước uống cho học sinh	đồng	49 980 000	1666hs x10.000đ/thang x3T
7	Chi khấu hao CSVC	đồng	80 000 000	Không quá 10% tăng cường CSVC
III	Nhu cầu kinh phí năm 2024-2025		1039 110 601	
V	Mức bình quân/ học sinh/ tháng		69 552	

KẾ TOÁN

Vũ Thanh Huyền

Vinh, ngày 1 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Việt Hà

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG MÔN TIẾNG ANH
NĂM HỌC 2024-2025**

Mẫu số 06

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình đội ngũ GV, HS			
1	Số học sinh toàn trường	học sinh	1 666	
2	Số học sinh đăng ký học tăng cường môn....	học sinh	350	
3	Số tiết học tăng cường môn..../năm học/học sinh	tiết	99	3T/T*33T
II	Kinh phí chi dạy học tăng cường môn TATC		1260 000 000	
1	Chi cho giáo viên giảng dạy trực tiếp	đồng	1071 000 000	Có hợp đồng với trung tâm kèm theo
2	Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính, GV,...	đồng	72 190 080	Có bảng tính kèm theo
3	Kinh phí chi trả tiền điện: (5%)	đồng	9 450 000	(Tối đa 3 tháng) Kèm theo hóa đơn
4	Kinh phí chi trả tiền nước: (5%)	đồng	9 450 000	(Tối đa 3 tháng) Kèm theo hóa đơn
5	Kinh phí chi khấu hao CSVC 15%	đồng	33 000 000	Tối thiểu 15% tổng thu
6	Chi phí khác liên quan (nếu có)....	đồng	64 910 000	Chi các khoản khác, Thuế TNDN (phải có thuyết minh kèm theo)
III	Mức bình quân/ học sinh/tháng		400 000	

Vinh, ngày 20 tháng 09 năm 2024

KẾ TOÁN



Vũ Thanh Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Việt Hà

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG MÔN STEM
NĂM HỌC 2024-2025**

Mẫu số 06

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình đội ngũ GV, HS			
1	Số học sinh toàn trường	học sinh	1 666	
2	Số học sinh đăng ký học tăng cường môn....	học sinh	194	
	Số tiết học tăng cường môn.../năm học/học sinh	tiết	50	2T/T*25T
II	Kinh phí chi dạy học tăng cường môn.....		242 500 000	25.000 Đ/T
1	Chi cho giáo viên giảng dạy trực tiếp : 85%	đồng	206 125 000	Có hợp đồng với trung tâm kèm theo
2	Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính, GV,...	đồng	18 611 875	Có bảng tính kèm theo
3	Kinh phí chi trả tiền điện	đồng	727 500	(Tối đa 3 tháng) Kèm theo hóa đơn
4	Kinh phí chi trả tiền nước	đồng	545 625	(Tối đa 3 tháng) Kèm theo hóa đơn
5	Kinh phí chi khấu hao CSVC	đồng	15 762 500	Tối thiểu 6,5% tổng thu
6	Chi phí khác liên quan (nếu có)	đồng	727 500	Nạp Thuế TNDN... (phải có thuyết minh kèm theo)
III	Mức bình quân/ học sinh/ tiết		25 000	

Vinh, ngày 20 tháng 09 năm 2024

KẾ TOÁN



Vũ Thanh Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Việt Hà